

Số: /QĐ-UBND

Thiệu Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
Tiểu dự án 1, đoạn từ Km 6 + 141.8 – Km 7 + 250 (xã Thiệu Quang) thuộc dự
án Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa
đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (đợt 3+5)**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường số: 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 473/2017/QĐ ngày 14/02/2017 Thanh Hóa về việc quy định mức trích, mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc quy định Bảng giá đất thời kỳ 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 về việc sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh về quy định việc xác định giá trị bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh; số 11/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 về việc ban hành quy định Ban hành Đơn giá xây dựng nhà, công trình làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 16/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 về việc ban hành quy định về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3627/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 23/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thiệu Hóa về việc phê duyệt Phương án giá đất cụ thể (đất ở) để tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Tiểu dự án 1 Đường Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa;

Xét Tờ trình số 120/TTr-HĐBTHTTĐC ngày 05/6/2023; số 179/TTr-HĐBTHTTĐC ngày 03/8/2023 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, Tiểu dự án 1, đợt 3+5 và đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 963/TTr-TNMT ngày 07/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Tiểu dự án 1, đoạn từ Km 6 + 141.8 – Km 7 + 250 (xã Thiệu Quang) thuộc dự án Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (đợt 3+5), gồm những nội dung như sau:

1. Diện tích đất thu hồi để phục vụ dự án (đợt 3+5): 4.261,60m².

Trong đó: - Diện tích đất ở nông thôn là 1.647,00m²;

- Diện tích đất rừng sản xuất (UBND xã quản lý): 2,614.60m².

2. Nguồn gốc đất thu hồi: Đất ở nông thôn của các hộ gia đình, cá nhân và đất rừng sản xuất do UBND xã quản lý.

3. Vị trí, ranh giới khu đất thu hồi: Các thửa đất thuộc mảnh trích đo địa chính số 02, tỷ lệ 1/1000, xã Thiệu Quang, được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt năm 2022.

4. Đối tượng bị ảnh hưởng: Gồm các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng bởi dự án đợt 3+5 (có danh sách chi tiết kèm theo).

5. Kinh phí:

Kinh phí giải phóng mặt bằng (làm tròn): 20.973.741.000 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi tỷ, chín trăm bảy ba triệu, bảy trăm bốn một nghìn đồng).

Trong đó:

- Bồi thường về đất:	8.892.881.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ, về công trình, tài sản, vật kiến trúc:	9.657.044.380 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu:	23.356.000 đồng
- Kinh phí hỗ trợ khác:	255.000.000 đồng.

- Kinh phí di chuyển và hoàn trả các công trình hạ tầng (đường dây điện): 1.768.894.000 đồng.

- Chi phí kiểm kê 2%: 376.565.620 đồng

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

6. Nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Ngân sách tỉnh.

7. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành việc bồi thường, hỗ trợ GPMB trong quý IV năm 2023.

Điều 2. Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa theo chức năng nhiệm vụ thực hiện các nội dung công việc tiếp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Hội đồng bồi thường GPMB, Trưởng các phòng, ban có liên quan, Chủ tịch UBND xã Thiệu Quang, Giám đốc Kho bạc Thiệu Hóa, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;

- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hiếu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN

bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Tiểu dự án 1, đoạn từ Km 6 + 141.8 - Km 7 + 250 (xã Thiệu Quang) thuộc dự án Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (đợt 3+5)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện Thiệu Hóa)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ LẬP PHƯƠNG ÁN:

Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Các Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Các Thông tư số: 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên & Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Các Quyết định số: 16/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 về việc ban hành quy định về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc quy định Bảng giá đất thời kỳ 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 về việc sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh về quy định việc xác định giá trị bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi ban hành kèm theo Quyết định số

11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh; số 11/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 về việc ban hành quy định Ban hành Đơn giá xây dựng nhà, công trình làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; 473/2017/QĐ ngày 14/02/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định mức trích, mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 3627/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa;

Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 23/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thiệu Hóa về việc phê duyệt Phương án giá đất cụ thể (đất ở) để tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Tiểu dự án 1 Đường Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa;

Báo cáo số 54/BC-UBND ngày 07/4/2023 của UBND xã Thiệu Quang về việc báo cáo xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, tình trạng tranh chấp, hộ gia đình cá nhân có đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án; Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 14/7/2023 của UBND xã Thiệu Quang về việc bổ sung thông tin Báo cáo số 54/BC-UBND và đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1004/TTr-TNMT ngày 25/8/2022.

Biên bản kiểm kê, khối lượng bồi thường, GPMB của các hộ dân để xây dựng dự án.

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN:

1. Diện tích đất thu hồi để phục vụ dự án (đợt 3+5): 4.261,60 m².

Trong đó: - Diện tích đất ở nông thôn là 1.647,00 m²;

- Diện tích đất rừng sản xuất (UBND xã quản lý): 2.614.60 m².

2. Nguồn gốc đất thu hồi: Đất ở nông thôn của các hộ gia đình, cá nhân và đất rừng sản xuất UBND xã quản lý.

3. Vị trí, ranh giới khu đất thu hồi: Các thửa đất thuộc mảnh trích đo địa chính số 02, tỷ lệ 1/1000, xã Thiệu Quang, được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt năm 2022.

4. Đối tượng bị ảnh hưởng: Gồm các hộ gia đình ảnh hưởng bởi dự án đợt 3+5 (có danh sách chi tiết kèm theo).

5. Bồi thường đối với đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân:

Căn cứ Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về quy định bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh

Thanh Hóa. Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND huyện Thiệu Hóa về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền đất bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện một số dự án trên địa bàn huyện Thiệu Hóa.

6. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Theo Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thiệu Hóa về việc phê duyệt Phương án giá đất cụ thể (đất ở) để tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Tiểu dự án 1 Đường Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hoá đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa.

7. Bồi thường, hỗ trợ công trình, tài sản, vật kiến trúc:

Theo quy định tại Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 về việc ban hành quy định Ban hành Đơn giá xây dựng nhà, công trình làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

8. Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu:

Theo Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 về việc sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh về quy định việc xác định giá trị bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi; Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh.

9. Hỗ trợ thuê nhà ở và di chuyển tài sản:

Theo Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 về việc ban hành quy định về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

10. Tái định cư: Theo Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 10/6/2023 của UBND huyện ban hành kèm theo Phương án tái định cư, bồi thường bằng đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân phải thu hồi đất, di chuyển nơi ở thực hiện Tiểu dự án 1 đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa; Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 về việc điều chỉnh Phương án tái định cư, bồi thường bằng đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân phải thu hồi đất, di chuyển nơi ở thực hiện Tiểu dự án 1 đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa.

11. Kinh phí:

Kinh phí giải phóng mặt bằng (làm tròn): 20.973.741.000 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi tỷ, chín trăm bảy ba triệu, bảy trăm bốn một nghìn đồng).

Trong đó:

- Bồi thường về đất:	8.892.881.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ, về công trình, tài sản, vật kiến trúc:	9.657.044.380 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu:	23.356.000 đồng
- Kinh phí hỗ trợ khác:	255.000.000 đồng.
- Kinh phí di chuyển và hoàn trả các công trình hạ tầng (đường dây điện):	1.768.894.000 đồng.
- Chi phí kiểm kê 2%:	376.565.620 đồng

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

12. Nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Ngân sách tỉnh.

13. Tiến độ thực hiện:

Hoàn thành việc bồi thường, hỗ trợ GPMB trong quý IV năm 2023.